TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:355/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T- sinh năm: 1977;

Địa chỉ: 248/19/36 Đường Số 10, Phường T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Bùi Phi H - sinh năm: 1977;

Địa chỉ: 248/19/36 Đường Số 10, Phường T, Thành phố H.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Bùi Phi H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Bùi Phi H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hơn số 160, ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân phường A (Phường B, quận B cũ), Thành phố H không còn giá trị).

- Về con chung: Có một con chung: Bùi Nguyễn Gia B, sinh ngày: 06/6/2022 bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng mỗi tháng 6.000.000 đồng, vào ngày 15 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/8/2025 cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà T chịu và tự nguyện chịu tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, cấn trừ số tiền tạm nộp theo biên lai thu tiền số: 0004622 ngày 22/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 (Chi cục Thi hành án dân sự quận G cũ), Thành phố H. Bà T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7;
- Nơi ĐKKH;
- Phòng THADS KV7;
- Lưu: HS, Vp.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thành Phong